

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2835/BTTTT - CĐSQG

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2023

V/v tổng hợp nội dung
trả lời kiến nghị về thực hiện thuê
dịch vụ công nghệ thông tin

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các doanh nghiệp công nghệ thông tin.

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã quy định các nội dung quản lý thực hiện hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành các Thông tư hướng dẫn về phương pháp tính chi phí và nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Trong thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp nhận và trả lời kiến nghị, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương về thực hiện hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Bộ Thông tin và Truyền thông gửi tới các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bản tổng hợp tiếp nhận và trả lời một số kiến nghị, vướng mắc chung trong triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Phụ lục kèm theo.

Nếu tiếp tục phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai, đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, hướng dẫn theo thẩm quyền. Thông tin chi tiết liên hệ theo đầu mối: Đ/c Lê Anh Tuấn, Trưởng phòng Quản lý Đầu tư, Cục Chuyển đổi số quốc gia, địa chỉ thư điện tử: latuan@mic.gov.vn; điện thoại: 0904.199.221.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Đơn vị chuyên trách về CNTT của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, CĐSQG (5).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Huy Dũng

PHỤ LỤC
BẢN TỔNG HỢP TIẾP NHẬN VÀ NỘI DUNG TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ,
VƯỚNG MẮC CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ THUÊ
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Công văn số 2819 /BT/TT-CĐSQG ngày 17/7/2023
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quy trình thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin có sẵn trên thị trường.

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP: “Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường, thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị (không phải lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin). Giá thuê dịch vụ (tính theo đơn giá của từng dịch vụ sử dụng hoặc đơn giá sản phẩm đầu ra của dịch vụ) được xác định trên cơ sở giá thị trường tại thời điểm thuê dịch vụ.

Trường hợp người có thẩm quyền quyết định thuê dịch vụ yêu cầu phải lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin, việc lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 55 Nghị định này”.

Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC¹, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2022/TT-BTC, nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị bao gồm dịch vụ công nghệ thông tin.

Như vậy, trường hợp thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường, cơ quan, đơn vị thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC và Thông tư số 68/2022/TT-BTC nêu trên; không bắt buộc phải lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Nếu người có thẩm quyền quyết định thuê dịch vụ

¹ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

yêu cầu phải lập kế hoạch thuê dịch vụ thì lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định tại Điều 54, 55 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

Quy trình lập dự toán, phân bổ dự toán kinh phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan tài chính các cấp. Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường thực hiện theo quy định của pháp luật đấu thầu.

2. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định thẩm quyền phê duyệt thuê dịch vụ công nghệ thông tin/kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Trả lời:

Tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định: “Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường, thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Giá thuê dịch vụ (tính theo đơn giá của từng dịch vụ sử dụng hoặc đơn giá sản phẩm đầu ra của dịch vụ) được xác định trên cơ sở giá thị trường tại thời điểm thuê dịch vụ”.

Tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định: “Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị theo quy định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng (sau đây gọi là kế hoạch thuê) theo thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của cấp mình.”

Hiện tại, việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị được quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo đó, các quy định liên quan về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ được quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 68/2022/TT-BTC (sửa đổi Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC) như sau:

“1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định mua sắm tài sản công tại cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Điều 13 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản

lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này áp dụng quy định như mua sắm tài sản công.”

Đồng thời, tại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 68/2022/TT-BTC quy định bổ sung khoản 3 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC về các trường hợp không áp dụng Thông tư: *Đối với các lĩnh vực đã có pháp luật chuyên ngành về mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thì áp dụng theo quy định chuyên ngành đối với từng lĩnh vực.*

Như vậy, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP không quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê, quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê và thẩm quyền quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 68/2022/TT-BTC và pháp luật chuyên ngành theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 68/2022/TT-BTC nêu trên.

3. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn khi thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin có áp dụng theo các quy định về hạn mức kinh phí theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP không (quy định về các hạn mức nhiệm vụ dưới 200 triệu đồng, nhiệm vụ từ 200 triệu đồng đến dưới 15 tỷ đồng, nhiệm vụ trên 15 tỷ đồng).

Trả lời:

Hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo các quy định tại Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Theo đó, quản lý hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin được xác định theo tính sẵn có trên thị trường hoặc không sẵn có trên thị trường (dịch vụ theo yêu cầu riêng) và không áp dụng theo các mức kinh phí (dưới 200 triệu đồng, từ 200 triệu đến dưới 15 tỷ đồng, trên 15 tỷ đồng) tại Điều 51 Nghị định này.

4. Theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, thời gian thuê phải đủ dài (từ 01 năm trở lên và không quá 05 năm) nhằm bảo đảm sự ổn định, liên tục, hiệu quả của việc khai thác, sử dụng dịch vụ. Mặt khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Luật Đấu thầu quy định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập trên căn cứ về nguồn vốn, dự toán mua sắm thường xuyên được phê duyệt. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên, kinh phí thực hiện các

nhiệm vụ, theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước không có cơ chế giao dự toán trên 1 năm đến 5 năm mà chỉ thực hiện theo niên độ ngân sách 01 năm. Do đó việc lập và phê duyệt đối với nhiệm vụ thuê dịch vụ công nghệ thông tin với thời hạn trên 01 năm đến 05 năm không có cơ sở thực hiện. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư hướng dẫn cụ thể đối với nội dung này.

Trả lời:

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

Tại Điều 54 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định thời gian thuê dịch vụ công nghệ thông tin phải đủ dài (từ **01 năm trở lên và không quá 05 năm**) nhằm bảo đảm sự ổn định, liên tục, hiệu quả của việc khai thác, sử dụng dịch vụ; trường hợp thời gian thuê dưới 01 năm phải được người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê cho phép.

Tại khoản 20 Điều 3 Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg² quy định được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với trường hợp lựa chọn nhà thầu để **cung cấp một số dịch vụ cần cam kết lâu dài với nhà cung cấp (nhiều hơn 1 năm)** như: Dịch vụ thuê đường truyền, nhà trạm; thuê hạ tầng kỹ thuật; thuê phần mềm; thuê tên miền, máy chủ và dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ hỗ trợ bảo hành, vận hành hệ thống phần cứng, phần mềm, dịch vụ hỗ trợ người dùng (call center), ...

Như vậy, việc tổ chức lựa chọn nhà thầu **đối với các dịch vụ nêu trên trong trường hợp xác định là dịch vụ công nghệ thông tin** được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 4 Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg. Cụ thể:

*“a) Trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải nêu rõ thời gian thực hiện hợp đồng, giá gói thầu (**dự trừ kinh phí cho toàn bộ hợp đồng**), giá trị dự kiến thanh toán cho nhà thầu trong các năm (năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba...);*

*b) Người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và chịu trách nhiệm trong việc **bảo đảm bố trí đầy đủ kinh phí để thanh toán hợp đồng trong từng năm**;*

*c) Khi lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải nêu rõ thời gian thực hiện hợp đồng và điều kiện thanh toán cho nhà thầu (**thanh toán theo từng năm, sau khi***

² Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 04 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 của Luật Đấu thầu.

dự toán chi hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt)”.

5. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản hướng dẫn về điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Trả lời:

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, năm 2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 về việc sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, trong đó đã cắt bỏ các Điều quy định về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước quy định tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Thực hiện chủ trương đó, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ không quy định về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, bao gồm điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tư vấn trong hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Đồng thời Nghị định cũng không giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết vấn đề này.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông không có cơ sở pháp lý và chủ trương để ban hành văn bản hướng dẫn điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tư vấn lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Chủ trì thuê dịch vụ công nghệ thông tin căn cứ vào tình hình, yêu cầu cụ thể của việc lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xác định năng lực cần đáp ứng của tổ chức, cá nhân tư vấn lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

6. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thuê dịch vụ công nghệ thông tin có phải thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin không.

Trả lời:

Tại khoản 2 Điều 54 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định nội dung chính của kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin bao gồm các yêu cầu về an toàn

bảo mật thông tin, dữ liệu và các yêu cầu khác.

Tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP³ quy định: “*Trong trường hợp thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đơn vị chủ trì thuê dịch vụ xây dựng thuyết minh đề xuất cấp độ, lồng ghép vào nội dung của kế hoạch, dự án thuê dịch vụ, gửi cơ quan chức năng thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về thuê dịch vụ công nghệ thông tin và quy định của Nghị định này*”.

Tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT⁴ quy định: “Đối với hệ thống thông tin được đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp, tùy thuộc vào hình thức đầu tư, phương án kỹ thuật trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (trường hợp dự án đầu tư áp dụng phương án thiết kế 01 bước), trong Thiết kế cơ sở thuộc Báo cáo nghiên cứu khả thi (trường hợp dự án đầu tư áp dụng phương án thiết kế 02 bước), trong Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin (trong trường hợp thuê dịch vụ công nghệ thông tin) hoặc trong Đề cương và dự toán chi tiết (trong trường hợp đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin không phải lập dự án) phải đáp ứng các yêu cầu của phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được đề xuất, được thuyết minh trong Hồ sơ đề xuất cấp độ.”

Như vậy, ngoài các nội dung quy định tại Điều 54 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, chủ trì thuê phải thuyết minh đề xuất cấp độ cho hệ thống thông tin được thuê dịch vụ, lồng ghép vào nội dung của kế hoạch thuê dịch vụ và xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho hệ thống thông tin được thuê dịch vụ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT.

Các yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng yêu cầu chất lượng dịch vụ; yêu cầu về an toàn bảo mật thông tin, dữ liệu; yêu cầu, điều kiện về khả năng kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác thuyết minh trong kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin phải phù hợp, đồng bộ với nội dung thuyết minh trong Hồ sơ đề xuất cấp độ.

Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt cấp độ thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 Công

³ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

⁴ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

nghe thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

7. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn về thu phí thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Trả lời:

Theo danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí, lệ phí năm 2015, không có quy định đối với phí thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin, do đó không có cơ sở pháp lý để quy định, hướng dẫn về thu phí này.

8. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quy trình triển khai thử nghiệm thuê dịch vụ công nghệ thông tin chưa sẵn có trên thị trường quy định tại khoản 3 Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

Trả lời:

Tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước không giao thẩm quyền cho Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng hướng dẫn chi tiết quy trình thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin chưa sẵn trên thị trường.

Chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số là các bài toán khó và mới. Đối với bài toán chưa xác định được đề bài ngay từ ban đầu, chưa rõ phương án thực hiện và chưa tính toán được chi phí cần thiết bỏ ra để đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin thì quy định thử nghiệm tại khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP giúp các cơ quan nhà nước xác định được cụ thể bài toán, giải pháp, phương án kỹ thuật, công nghệ và kinh phí cần bỏ ra để đầu tư, thuê dịch vụ (theo phạm vi, quy mô thử nghiệm) trước khi quyết định đầu tư, thuê dịch vụ, triển khai nhân rộng; đồng thời cũng giúp các doanh nghiệp có môi trường thật để nghiên cứu, thử nghiệm các giải pháp mới giải quyết các bài toán chuyển đổi số Việt Nam, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

Vì vậy, trường hợp thực hiện thử nghiệm, cơ quan, đơn vị nghiên cứu các quy định này tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP để chủ động triển khai phù hợp với tình hình và thực tế tại cơ quan, đơn vị mình./.